TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC L** **TỈNH BẠC L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc L, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Ngọc A**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số $19^{E}/20^{A}$, đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: A **Trần Trung L**, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số $19^{E}/20^{A}$, đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8, thành phố Hồ Chí M. Chỗ ở hiện nay: ấp Giồng Giữa B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc A với A Trần Trung L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc A và A Trần Trung L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mai Linh, sinh ngày 26/03/2008, cháu Trần Văn Hải, sinh ngày 24/5/2010 và cháu Trần Nhật Duy, sinh ngày 26/11/2018

cho A Trần Trung L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, hiện tại các cháu đang sống chung với A Trần Trung L nên được giữ nguyên. Chị Huỳnh Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con do A Trần Trung L không yêu cầu.

Chị Huỳnh Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Ngọc A và A Trần Trung L thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Chị Huỳnh Ngọc A và A Trần Trung L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Huỳnh Ngọc A đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000177 ngày 07/3/2025, được đối trừ, chị Huỳnh Ngọc A được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND Tp.Bạc L;
- THA Tp.Bạc L;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng